

PHIẾU TIẾNG VIỆT TUẦN 13 – SỐ 1

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Cá sư tử

Ở bể cá nọ có chú cá sư tử. chú có tên như thế vì mũ của chú to xù lên nom hệt bờm sư tử.

Bể cá khá to, có đá, có cỏ, có cả lũ cá bạn. Thế mà cá sư tử chê bể cá quá bé, chỉ men tí ti đã hết.

B. ĐỌC HIỂU

Câu 1: Ở bể cá nọ có gì?

- A. Chú sư tử B. Chú cá sư tử C. Chú cá cò D. Chú gà

Câu 2: Vì sao chú cá sư tử có tên như thế?

- A. Vì mũ chú nhỏ tí. C. Vì mũ của chú nom hệt bờm sư tử.
B. Vì bể cá khá to. D. Vì bể cá có lũ cá bạn.

Câu 3: Bể cá không có thứ gì?

- A. Đá B. Sư tử C. Cỏ D. Cá sư tử

Câu 4: Cá sư tử chê gì?

- A. Chê các bạn cá bé quá. C. Chê các bạn cá to quá.
B. Chê bể cá bé quá. D. Chê bể cá to quá.

C. BÀI TẬP

1. Chọn từ phù hợp với hình:



số bảy

số chín

số hai



hít thở

thịt

con vịt



tin nhắn

nhìn

xin lỗi

2. Nói

thịt	chín	Mẹ đi chợ	bạn thân từ nhỏ.
mật	mù	Bé tập tô	bé đi sở thú.
số	vịt	Hà và Lê là	số tám và số chín.
nhịn	ăn	Chủ nhật, bố	mua thịt và cá

3. Điền in/it:

chi ch..... b..... mắt thịt ch..... x..... xỏ